TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 35, 05/09/2025

Dấu hiệu thận trọng tại phiên cuối tuần

Tiêu điểm:

- Tâm điểm của thị trường chứng khoán sẽ là thông tin nâng hạng được FTSE Russell dự kiến công bố vào ngày 7-10 tới,
- Theo dữ liệu của chính phủ công bố ngày 4/9, lần đầu tiên kể từ năm 2021, số người Mỹ thất nghiệp nhiều hơn số việc làm trống. Theo CME FedWatch, vào ngày 4/9, các nhà giao dịch dự đoán khả năng Fed cắt giảm lãi suất ở mức 95.6%, tăng so với mức 91.7% trong buổi sáng cùng ngày.

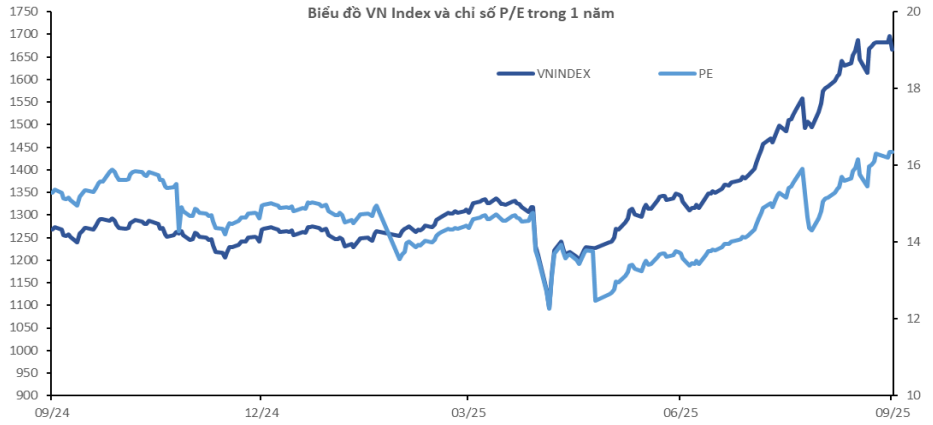
Đánh giá: Thị trường đang kì vọng vào câu chuyện nâng hạng, vì thế việc theo dõi diễn biến nhóm chứng khoán được xem là chỉ báo sớm để nhà đầu tư theo dõi. Bên cạnh đó, việc khối ngoại bán ròng khá mạnh trong tháng 8 khoảng 42 nghìn tỷ đồng gần bằng ½ của cả năm 2024 cũng góp phần kiềm hãm đà tăng của chỉ số. Việc thị trường được dẫn dắt bởi nhóm nhà đầu tư cá nhân là chủ yếu trong thời gian qua có thể gây ra tác động bán tháo diện rộng nếu kì vọng không như mong muốn.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,666.97 điểm (-15.24 điểm, -0.91%) sau khi vượt mốc 1,700 điểm, thanh khoản chỉ bằng ½ so với trung bình 20 phiên một phần do thị trường không giao dịch vào 2 phiên nghỉ lễ đầu tuần. Khối ngoại vẫn duy trì bán ròng gần 5 nghìn tỷ trong tuần này. Nhịp điều chỉnh tuần này cũng khá lành mạnh khi chỉ số đã tăng liên tục trong 4 tuần trước.

Ý tưởng đầu tư: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,640 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,540 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn. Ngoài ra, nhà đầu tư nên duy trì tỉ trọng cổ phiếu và tiền cân bằng trong danh mục.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,667	-0.9	7.7	24.2	31.6		16.3	2.1	278
Upcom Index	112	0.7	4.0	13.1	17.6		12.6	1.3	32
HNX Index	281	0.2	5.5	21.4	23.4		29.2	1.6	14
VN30 Index	1,845	-1.1	9.2	28.8	37.2		16.1	2.3	194
S&P 500 Index	6,502	0.6	3.2	9.5	10.5		27.1	5.3	57,274
STOXX Europe 600 Index	552	0.3	2.0	0.0	8.8		15.9	2.2	16,605
Hang Seng	25,431	1.4	2.1	6.4	26.8		12.1	1.4	3,796
Nikkei 225	43,019	0.7	6.1	14.6	7.8		19.9	2.2	5,232
SHCOMP Index	3,813	-1.2	5.4	12.7	13.7			1.5	8,314
STI Index	4,311	1.0	2.4	10.0	13.8		13.3	1.4	500
KOSPI Index	3,205	0.6	0.2	14.0	33.6		14.9	1.1	1,841

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	-1.0	8.3	28.6	41.1	17.9	-3.5	41.9	102.5	22.1	4.0	16.9	2.3	6,606,461
Mid Cap	1.0	3.1	13.2	9.2	-7.6	-15.3	22.1	74.9	40.1	-1.7	17.5	1.5	520,845
Small Cap	0.8	1.6	9.8	9.3	-9.4	-19.0	15.1	65.0	37.8	-2.4	25.4	0.8	64,755

Theo ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Ô tô & Phụ tùng	6.3	3.7	11.9	31.1	-4.5	-8.9	27.5	95.0	5.8	0.0	24.2	1.5	19,142
Tài nguyên cơ bản	4.8	8.1	29.2	22.9	-28.6	-43.0	-17.9	12.8	1.6	-0.5	18.9	1.7	267,961
Dầu khí	2.7	18.3	31.0	133.4	8.0	-18.2	11.4	30.9	3.1	0.4	40.8	1.8	143,583
Công nghệ Thông tin	1.7	-1.7	3.9	-20.0	7.3	-15.9	-16.7	-17.4	0.0	0.0	22.5	4.8	194,168
Hóa chất	1.6	0.5	8.8	-1.6	-11.6	-10.0	52.3	128.2	6.1	-0.5	19.5	2.0	227,555
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.5	1.6	9.3	-9.8	9.3	-31.3	-9.4	18.3	1.4	0.2	12.5	1.7	57,114
Xây dựng và vật liệu	1.5	8.9	24.1	25.8	-17.5	-20.0	16.5	74.3	18.5	-2.9	21.5	1.7	160,620
Truyền thông	1.2	-5.0	18.1	10.2	-19.5	-35.1	-7.2	51.8	1.2	-0.2	21.1	1.6	3,242
Dược và Y tế	0.9	0.7	2.1	-1.9	-25.9	-29.7	-0.5	27.5	1.5	-0.4	18.2	2.2	39,611
Thực phẩm và đồ uống	0.7	3.7	13.9	6.0	-9.5	-32.4	-6.9	30.9	5.7	-0.3	19.3	2.7	447,831
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.0	-1.0	15.9	42.1	-6.4	-6.7	31.4	84.0	12.1	-0.3	19.2	2.4	246,619
Tiện ích	-0.2	-0.8	5.3	1.7	-11.4	-19.5	24.7	70.5	7.8	-0.6	19.4	2.0	296,589
Du lịch và Giải trí	-0.4	-1.5	8.3	151.4	-11.3	-24.8	7.7	45.0	2.1	-0.2	26.2	7.3	326,498
Bảo hiểm	-0.8	16.0	19.0	14.1	16.9	8.2	43.8	84.3	2.8	0.5	17.6	1.8	58,367
Bất động sản	-1.8	5.9	34.2	99.7	-1.0	-12.8	21.2	69.5	11.0	0.4	6.9	2.2	1,376,852
Ngân hàng	-1.8	13.0	34.8	34.0	35.8	16.1	77.5	179.2	13.4	4.0	11.9	2.0	2,821,970
Bán lẻ	-2.6	3.3	15.7	16.2	8.7	-26.1	1.3	54.1	4.4	0.5	31.3	4.0	151,179
Tài chính	-2.8	14.8	64.3	61.8	-1.2	-20.1	2.1	44.5	1.4	0.0	30.1	2.3	333,517

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,746**	-20.1	-118.4	-199.7	-421.9
Nước ngoài	**1,912**	-15.8	-86.1	-146.6	-317.9
VanEck Vectors Vietnam ETF	601	0.0	4.5	27.0	-30.9
Fubon FTSE Vietnam ETF	534	-13.4	-85.1	-166.1	-254.3
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	354	-2.4	-5.4	-7.5	-31.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	216	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**834**	-4.3	-32.3	-53.1	-104.0
DCVFMVN Diamond ETF	534	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	238	-4.1	-31.4	-50.4	-99.2
SSIAM VNFIN LEAD ETF	22	0.0	0.0	-0.6	-5.0
MAFN VN30 ETF	24	-0.2	-0.4	-0.7	2.7
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.3	-0.9	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	8	0.0	-0.3	-0.5	-1.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,577	18,652	27,258
Ấn độ	-371	-371	-7,537	-15,692
Indonesia	-254	-254	-90	-3,327
Nhật Bản*	-5,343	3,790	19,927	26,932
Maylaysia	-19	-19	-1,053	-3,780
Hàn Quốc	548	548	4,005	-5,362
Sri Lanka	-3	-3	-38	-77
Đài Loan	488	488	6,516	587
Thái Lan	-10	-10	-181	-2,517
Việt Nam	-131	-131	-1,377	-2,919

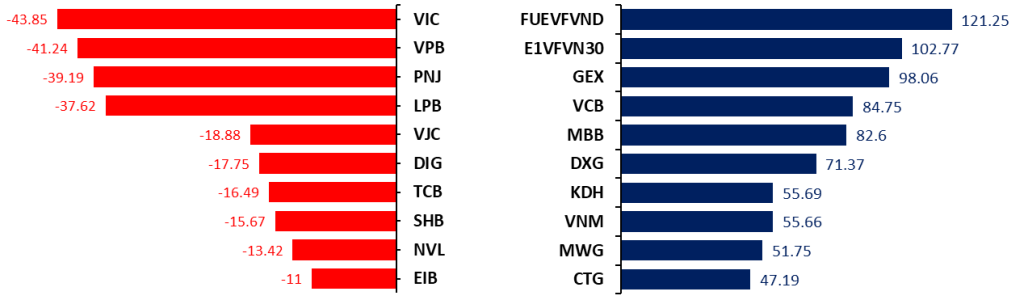
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

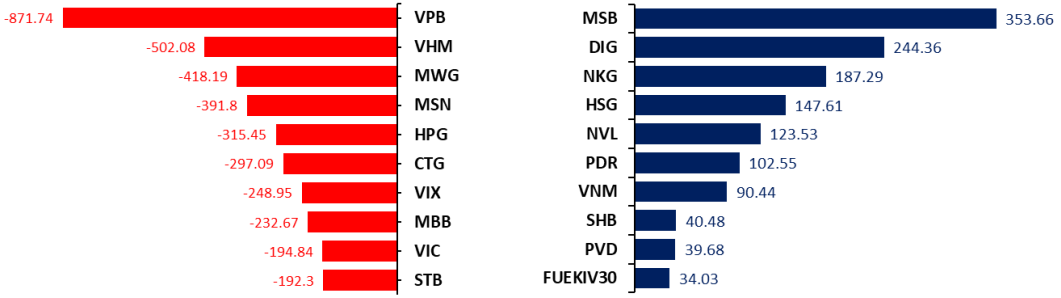
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	29	-521	501	20
Tài nguyên Cơ bản	-6	-3	298	-295
Truyền thông	-1	1	-5	4
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	83	-250	271	-22
Y tế	0	7	-2	-5
Hóa chất	-8	-190	137	53
Dịch vụ tài chính	371	-641	236	405
Du lịch và Giải trí	-19	-38	-38	76
Ngân hàng	210	-1,150	781	369
Xây dựng và Vật liệu	26	12	-30	18
Thực phẩm và đồ uống	100	-320	88	232
Bán lẻ	57	-413	80	333
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-1	-100	47	53
Hàng cá nhân & Gia dụng	-39	31	32	-62
Công nghệ Thông tin	45	11	-123	112
Ô tô và phụ tùng	-1	-52	5	46
Bảo hiểm	0	-12	5	7
Dầu khí	0	-27	63	-36
Tổng	846	-3,654	2,346	1,308

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DSE	Dịch vụ tài chính	18.80 - 33.85	30.3	-10.5%
2	RYG	Xây dựng và Vật liệu	10.30 - 18.00	13.1	-7.7%
3	HU1	Xây dựng và Vật liệu	5.30 - 118.70	5.9	-7.0%
4	APG	Dịch vụ tài chính	5.75 - 13.45	12.1	-6.6%
5	BSI	Dịch vụ tài chính	37.95 - 58.30	51.9	-5.6%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.0%	13.3	8.10 - 95.00	Hóa chất	VPS
21.2%	31.5	11.90 - 31.45	Ô tô và phụ tùng	SVC
14.3%	24.0	19.00 - 30.50	Y tế	DCL
14.1%	18.3	14.10 - 26.80	Xây dựng và Vật liệu	CCC
13.6%	24.0	1.73 - 4.35	Tài nguyên Cơ bản	TNI

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VNT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.40 - 48.40	32.4	-18.2%
2	VDL	Thực phẩm và đồ uống	7.30 - 13.70	10.4	-16.8%
3	NAP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.50 - 17.20	12.0	-11.8%
4	PGT	Du lịch và Giải trí	2.90 - 11.40	8.8	-11.1%
5	INC	Xây dựng và Vật liệu	21.60 - 33.30	22.5	-9.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
20.9%	41.7	8.17 - 41.80	Xây dựng và Vật liệu	L40
20.3%	41.5	26.10 - 41.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NBW
16.2%	12.9	6.20 - 13.70	Thực phẩm và đồ uống	HKT
14.5%	19.7	17.20 - 37.60	Hàng cá nhân & Gia dụng	GLT
12.4%	10.9	5.50 - 11.20	Xây dựng và Vật liệu	C69

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TSG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10.00 - 24.00	10.0	-36.7%
2	LNC	Hóa chất	4.80 - 11.00	5.5	-31.3%
3	HPI	Bất động sản	13.00 - 33.90	24.7	-25.6%
4	L35	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.20 - 7.00	3.8	-25.5%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	16.60 - 40.00	30.0	-25.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
36.6%	9.7	5.00 - 17.10	Xây dựng và Vật liệu	VCX
35.9%	5.3	2.80 - 5.80	Thực phẩm và đồ uống	HAV
33.3%	1.2	0.70 - 1.20	Tài nguyên Cơ bản	BCB
29.8%	18.8	4.97 - 18.90	Hàng cá nhân & Gia dụng	BBT
26.8%	12.3	3.70 - 12.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DAS

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	ACG	Gỗ An Cường	Tài nguyên Cơ bản	355.3	98.3	36.5	3.65 - 5.73	7.3
2	VDP	Dược phẩm VIDIPHA	Y tế	1,228.4	96.1	45.3	5.30 - 47.00	14.7
3	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	15,003.9	93.8	55.0	42.85 - 71.80	3.8
4	TVB	Chứng khoán Trí Việt	Dịch vụ tài chính	4,638.4	46.2	10.0	5.93 - 11.15	9.3
5	DHC	Đông Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	13,136.9	45.8	33.9	19.88 - 34.15	9.5
6	HSG	Chứng khoán DNSE	Tài nguyên Cơ bản	272,632.2	43.5	20.3	12.40 - 22.00	10.7
7	NKG	Thép Nam Kim	Tài nguyên Cơ bản	318,792.5	33.1	17.9	11.05 - 18.65	14.0
8	APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	30,039.4	32.9	12.1	5.75 - 13.45	3.0
9	IMP	IMEXPHARM	Y tế	10,000.9	32.0	53.8	36.10 - 56.50	2.5
10	TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	25,701.4	30.5	13.4	7.49 - 13.55	19.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

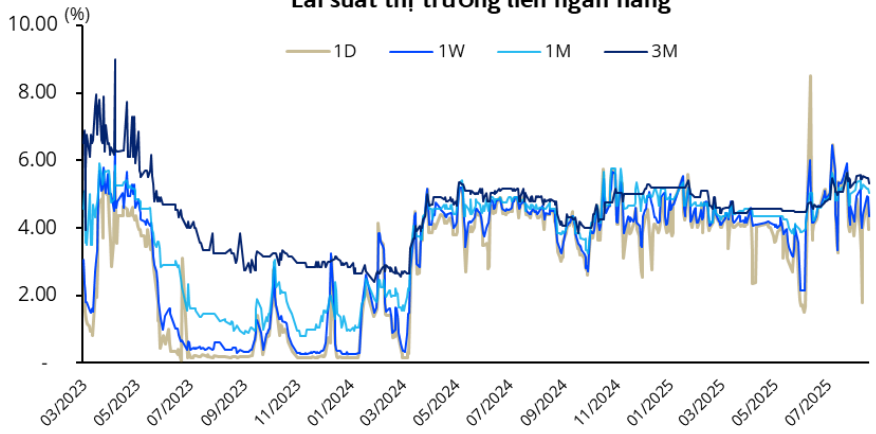
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	98.06	0.3	-0.7	-0.7	-9.6	
VND/USD	26,400	0.2	0.6	1.2	3.6	
KRW/USD	1,390.55	0.0	0.3	2.6	-5.5	
JPY/USD	148.17	0.8	0.4	3.2	-5.7	
EUR/USD	0.86	0.1	-0.9	-2.0	-11.3	
SGD/USD	1.29	0.2	-0.1	0.1	-5.8	
CNY/USD	7.14	0.1	-0.6	-0.6	-2.2	

Hàng hóa

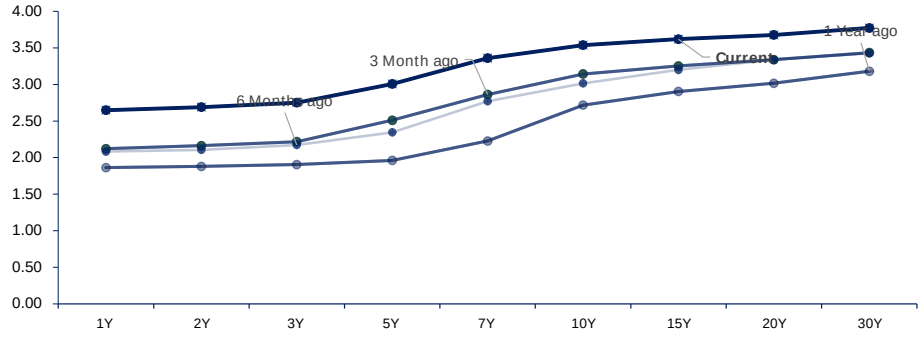
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	63.15	-2.2	-3.1	-0.3	-11.9	
Xăng	200.39	-8.9	-4.2	-2.9	0.1	
Gas	3.10	5.4	3.1	-15.6	-14.6	
Than	106.50	-4.5	-7.2	1.4	-15.0	
Vàng	3,546.51	2.9	4.9	5.8	35.1	
Bạc	40.75	2.6	7.7	14.3	41.0	
Platinum	1,385.30	1.1	4.7	21.5	52.6	
Quặng sắt	104.53	2.9	3.7	8.6	0.9	
Thép cán	3,400.00	-1.2	-1.7	5.9	-2.0	
Lúa mì	506.50	-0.7	-0.3	-7.1	-8.2	
Ngô	399.75	3.7	4.8	-9.0	-12.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.65	2.69	2.75	3.01	3.36	3.54	3.62	3.25	3.20
Thay đổi (WoW)	1.70	1.70	1.70	-0.30	-3.10	-1.20	0.50	0.00	0.80

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	MWG	75	NA	70.3	NA	Nhóm bán lẻ kì vọng tăng tăng trưởng tốt nửa cuối năm. MWG có KQKD tháng 7 tăng trưởng mạnh mẽ, dòng tiền tham gia mạnh, xu hướng tăng duy trì tốt
3	DGC	97.9	114.9	104	17.4%	Kì vọng giá Photpho tăng trong cuối năm. Cổ phiếu hình thành trend tăng tốt với các phiên tăng có khối lượng cao hơn các phiên giảm
4	IDC	44	49.9	43	13.4%	Kì vọng nhóm bất động sản khu công nghiệp sẽ được thị trường chú ý khi định giá vẫn chưa quá cao. IDC vừa vượt thoát khỏi MA 200, động lượng giá cải thiện tốt
5	SSI	40.5	NA	36	NA	Nhịp điều chỉnh về vùng giá hợp lý sẽ mở ra cơ hội mua cho SSI, kì vọng vào nâng hạng thị trường

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.